

và cơ sở đào tạo trình độ đại học, 230 trường cao đẳng. Trong một thời gian ngắn vài năm, các trường đại học, cao đẳng mở ra khắp nơi nhưng không tính đến lực lượng giảng viên tương xứng, dẫn đến hậu quả là ngoại trừ những trường đại học công lập đã có bề dày thành tích trong đào tạo đảm bảo đủ giảng viên, thì hầu hết các trường còn lại đều phải trông cậy rất lớn vào lực lượng giảng viên thỉnh giảng của các trường đại học công lập. Việc “chạy sô” này làm ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy, đào tạo và nghiên cứu khoa học của tất cả các trường. Mặt khác, do việc thành lập không tính đến nhu cầu thực của người học nên một số trường từ khi ra đời cho đến nay không có, hoặc có rất ít người học, và để tồn tại, những trường này đề nghị hạ chất lượng đầu vào để tuyển sinh. Tình hình trên đây của các trường đại học VN phải chăng là kết quả tổng hợp của những căn bệnh nêu trên?

Giáo dục và đào tạo là lĩnh vực khá nhạy cảm trong xã hội, nên rất cần được định hướng và có lộ trình phát triển cụ thể. Cần kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện của các cơ sở đào tạo, không thể để tự do vận động theo qui luật kinh tế thị trường. Nếu không, sẽ tạo sự lãng phí to lớn đối với người học và xã hội.

Thời gian qua, do thực tế chúng ta chỉ tính đến tiêu chí số lượng trường đại học, cao đẳng mà thực sự không tính đến tiêu chí qui mô đào tạo xét trên thực lực và hiệu quả chất lượng đào tạo của mỗi trường cùng chính sách hỗ trợ, khuyến khích các cơ sở đào tạo tự xây dựng để tăng năng lực đào tạo; vì thế, năng lực đảm nhiệm đào tạo và chất lượng đào tạo của

các trường đại học VN chưa cao. Năm 2011, khi Chính phủ xác định ngưỡng bắt đầu của chỉ tiêu số sinh viên/10.000 dân ở nước ta cho thời kỳ 2011-2020 là 200, thì ở Thái Lan, với 112 trường đại học, con số này trong năm học 2007-2008 đã là 320 và qui mô đào tạo trung bình của một trường đại học Thái Lan là công lập gần 14.000, tư thục gần 28.000.

Tóm lại, để giáo dục và đào tạo của VN có thể tạo ra sự bức phá trong vài năm tới theo yêu cầu của Đảng và Nhà nước, thiết nghĩ, mỗi người cần xây dựng “tâm và tâm” bắt đầu ngay từ chính bản thân mình. Nghĩa là phải biết thực hành việc học tập suốt đời và rèn luyện tốt nhân cách cá nhân. Có như thế, chúng ta mới làm tốt được công tác giáo dục và đào tạo cho các thế hệ trẻ tương lai. Nếu không thể vượt qua “cái tôi” - là sức ỳ lớn nhất trong mỗi con người thì chúng ta khó chần hưng nhanh chóng nền giáo dục nước nhà và cũng không thể nói được rằng chúng ta đang học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; mà có chăng, chỉ là hình thức. Vì vậy, đây sẽ là điều không hề dễ dàng ●

#### Tài liệu tham khảo

*Chất lượng giáo dục nhìn từ góc độ hội nhập,*

tác giả GS. Nguyễn Văn Tuấn

<http://www.tuoitre.vn>

<http://www.thuvienphapluat.vn>

<http://www.vietnamplus.vn>



# Chọn ngành + Chọn nghề = Hướng nghiệp?

THS. LÝ TÚ ANH

## 1. Tóm tắt và đặt vấn đề

### 1.1 Tóm tắt

Trong giai đoạn hiện nay, khái niệm hướng nghiệp đã trở nên quen thuộc với học sinh, các bậc phụ huynh và các cơ sở đào tạo. Sự quan tâm về hướng nghiệp của đối tượng hướng nghiệp (học sinh, sinh viên,...), cùng với tỷ lệ cao sinh viên ra trường không có việc làm trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội cũng ngày càng cao, những băng khuâng của học sinh, sự mù mờ về hướng nghiệp,... Đứng trước nhu cầu và thực tế đó, nhiều trường ĐH, THPT đã tổ chức nhiều về tư vấn hướng nghiệp,



các trung tâm hướng nghiệp, các chương trình hướng nghiệp, các website,...v.v... ra đời ngày càng nhiều. Song bài toán hướng nghiệp vẫn còn nhiều bất cập, tỷ lệ học sinh mù mờ về hướng nghiệp vẫn cao, nhiều phụ huynh vẫn mãi niềm tin “Làm thầy vẫn hơn làm thợ”, và nhiều kết quả cho thấy ngày càng tệ. Nhằm làm rõ hơn vấn đề “Sao hướng nghiệp có làm nhiều rồi mà vẫn chưa có tín hiệu tích cực so với thời trước?”, bài viết nêu lên vấn đề cần quan tâm về Khái niệm hiện nay phải chăng là “Chọn ngành + Chọn nghề = Hướng nghiệp”? Từ đó, làm nổi bật cái khuyết của các chương trình hướng nghiệp hiện nay là thiếu một tư duy hệ thống, và giải pháp bổ sung để hướng nghiệp hiệu quả hơn với Sơ đồ hành trình hướng nghiệp cùng với những ý tưởng định hướng về Bài giảng hệ thống tư duy hướng nghiệp cho mọi người. Cũng như những kiến nghị cho những nghiên cứu tiếp theo để hoàn chỉnh bài giảng cũng như hệ thống tư duy hướng nghiệp.

### 1.2 Đặt vấn đề

Hướng nghiệp thì làm rất nhiều

song kết quả vẫn cho thấy không khác bao nhiêu so với thời mà chưa có ai nói về hướng nghiệp. Thậm chí còn có dấu hiệu tệ hơn, trường ĐH - CĐ thì ngày càng nhiều, Nghề - Trung cấp thì không thấy ai quan tâm, đại học thì 8 điểm vẫn đậu,...v.v.. Vấn đề được đặt ra là: Phải chăng hướng nghiệp đang được hiểu một cách quá hẹp, vì thế, dẫn đến lời giải cho bài toán hướng nghiệp còn quá sơ sài, chưa giải quyết được vấn đề cốt lõi: Giúp mọi người định hướng sự nghiệp? Qua tất cả những thông tin, thực tế cho thấy hướng nghiệp hiện nay chỉ là tập trung chọn ngành, chọn nghề, chọn trường. Như vậy có thể hình dung, bài toán hướng nghiệp mà mọi người hiểu, đồng nghĩa với bài toán chọn ngành, chọn nghề. Cách hiểu quyết định cách làm, cách làm quyết định kết quả mà kết quả cho thấy chưa cải thiện được gì. Do đó, vấn đề cần đặt lại, liệu cách làm này có hợp lý chưa: Chọn ngành + Chọn nghề = Hướng nghiệp?

### 2. HS THPT: Kỹ năng chọn ngành, chọn nghề là ưu tiên số một

Theo kết quả từ đề tài tốt nghiệp “Khảo sát nhu cầu học kỹ năng sống của HS THPT ở TP.HCM” năm 2010, có 12 kỹ năng sống mà học sinh cho là quan trọng nhất trong số 22 kỹ năng được khảo sát. Trong 12 kỹ năng đó, Kỹ năng chọn ngành, chọn nghề có kết quả đánh giá là cần thiết nhất. Kết quả này cho thấy 2 điều: một là, bản thân các em đã có sự quan tâm cần thiết đến việc hướng nghiệp vào đời; hai là, hướng nghiệp đã có ở nhiều nơi, được thực hiện rộng rãi nhưng vẫn chưa thỏa mãn được nhu cầu của người hướng nghiệp cũng như xã hội, vẫn còn để lại cho người học những nỗi băn khoăn. Điều này

càng được rõ hơn, qua những băng khuâng, thắc mắc của các em trên các diễn đàn, báo chí, ..v.v... Thời gian qua, chúng ta cũng thấy hướng nghiệp đã diễn ra ở nhiều nơi dưới nhiều hình thức khác nhau như hội thảo, tư vấn hướng nghiệp do báo chí phối hợp nhà trường, hỏi – đáp trên đài truyền hình, các khóa học nghề nghiệp trên mạng, các diễn đàn hướng nghiệp lần lượt nổi lên cả mặt trận online và offline như Hướng nghiệp Việt, Diễn đàn Hướng nghiệp lần lượt sáng niềm tin, Diễn đàn hướng nghiệp cho cả người đã đi làm, ... Diễn đàn hướng nghiệp của các trường đại học, THPT,...v.v... Song tất cả đã đem lại gì? Khi kỳ tuyển sinh ĐH CĐ vừa kết thúc đến lúc xét tuyển một điều thật không thể không làm xã hội nao núng: 8 điểm vẫn đậu đại học!? Đây là sự kiện chưa bao giờ có. Có thể nhiều nguyên nhân dẫn đến vấn đề này nhưng cốt yếu vẫn nằm ở người học, với nhận thức “làm thầy vẫn hơn làm thợ” hay cũng có thể họ không xác định được con đường vào đời của mình, thế là cứ theo quan niệm cũ “học đại học vẫn hơn”, nên dù sức học không phù hợp vẫn thích đăng ký vào CĐ, ĐH. Tại sao kết quả lại ngày càng có chiều hướng tệ hơn khi hướng nghiệp đã diễn ra rất nhiều cùng với dấu hiệu quan tâm của xã hội ngày càng nhiều? Do đó, bài toán Hướng nghiệp cần viết lại lời giải.

### 3. Hướng nghiệp: Cách hiểu và hành động

Trước tiên, cần phải tìm hiểu lại cách hiểu về hướng nghiệp. Cũng như câu: Cách hiểu quyết định cách làm. Nếu cách hiểu chưa đúng thì cách làm không thể mang lại hiệu quả mong muốn.

Theo tác giả Quang Dương

trong bộ sách “*Tư vấn hướng nghiệp*”: Hướng nghiệp có thể hiểu theo 2 cách. Đó là sự hỗ trợ bên ngoài (mang tính chất tư vấn, không áp đặt, chỉ gợi suy nghĩ để tìm tòi), hoặc là sự lựa chọn đi kèm với nỗ lực của bản thân để định hướng nghề nghiệp theo quyết định riêng.

Theo một số website về hướng nghiệp có 2 cách hiểu:

Cách 1: Hướng nghiệp là cung cấp thông tin, hỗ trợ định hướng nghề nghiệp.

Từ cách hiểu này dẫn đến hành động, chủ yếu tập trung vào hỗ trợ “*Chọn ngành, chọn nghề*” cho người học.

Cách 2: Hướng nghiệp là cung cấp thông tin, hỗ trợ định hướng sự nghiệp. Cụ thể như trên chonnghe.vn, bài viết “*Hướng nghiệp là gì? Tầm quan trọng của công tác hướng nghiệp*” đã nói “*Hướng nghiệp là các hoạt động nhằm hỗ trợ mọi cá nhân chọn lựa và phát triển chuyên môn nghề nghiệp phù hợp nhất với khả năng của cá nhân, đồng thời thỏa mãn nhu cầu nhân lực cho thị trường lao động ở cấp độ địa phương và quốc gia*”.

Cách hiểu thứ 2 ít thấy, bởi lẽ nó rộng hơn rất nhiều, nó bao hàm nhiều thứ hơn chỉ là chọn ngành, chọn nghề, cách hiểu này đã có quan tâm đến sự phát triển của cá nhân trên nền tảng phát triển công việc. Cách hiểu thứ nhất là cách hiểu của đại đa số từ người học, phụ huynh, cho tới những nơi hướng nghiệp thông qua cách họ làm và tiếp cận học sinh. Họ không thể chỉ ra được con đường mà người học phải hình dung cho sự nghiệp của mình. Dù rằng, tác giả Quang Dương vẫn xem hướng nghiệp là định hướng nghề nghiệp nhưng qua cách tư vấn, cách ví dụ

những tấm gương hướng nghiệp, cho thấy tác giả đã định hướng sự nghiệp, phát triển cá nhân cho đến thành nhân, thành tài.

Cách hiểu về hướng nghiệp, người viết quan tâm đến cách hiểu thứ 2 hơn nhưng chưa hoàn toàn đồng ý, cách hiểu thứ 2 còn nghiêng về hướng nghiệp là định hướng nghề nghiệp nhưng theo những gì được ghi nhận, Hướng nghiệp phải là định hướng sự nghiệp của một cá nhân. Chữ “*ngành*” trong hướng nghiệp là “*sự nghiệp*” chứ không phải “*nghề nghiệp*”. Khi đã gọi là sự nghiệp thì không chỉ là chọn nghề, học nghề để rồi ra trường đi xin việc làm, mà còn bao hàm cả việc khởi nghiệp, lập nghiệp. Như theo Kỹ sư – Chuyên viên kinh tế Lý Trường Chiến trong buổi nói chuyện với sinh viên về khởi nghiệp: “*Dĩ nhiên, ai cũng muốn làm chủ. Nhưng nền giáo dục của hầu hết các quốc gia, trong đó có VN, đều đang dạy các bạn trẻ cách làm công chứ không làm chủ*”. Nếu hiểu hướng nghiệp như hiện nay thì cũng như ý trên, chúng ta đang dạy làm công chứ không làm chủ, như vậy không phù hợp với yêu cầu xã hội về sự phát triển. Dù làm chủ hay làm công tất cả đều phải tập trung cho phát triển sự nghiệp, đó là hướng nghiệp. Cách hiểu “*Hướng nghiệp là định hướng sự nghiệp*” phù hợp hơn với nhu cầu xã hội và thời đại. Bạn muốn phát triển sự nghiệp của bạn theo hướng nào, làm chủ hay làm công? Đó một phần là hoài bão của bạn, còn một phần quyết định khá quan trọng đó là “*Tố chất – Tiềm năng của bạn*”. Hiển nhiên, ai cũng biết mỗi người đều có điểm mạnh riêng, có tiềm năng khác nhau, do đó, có người làm thầy, có người làm thợ. Dù là thầy hay thợ đều có ý nghĩa

và giá trị cho xã hội. Tuy nhiên cũng cần lưu ý, tố chất và năng lực có thể phát triển theo thời gian, do đó nếu bây giờ không thể làm thầy, phải đi làm thợ, nếu có định hướng đúng đắn thì sẽ được kết quả tích cực. Bài viết cho rằng cách hiểu thứ nhất chưa giải quyết được vấn đề “*thay đổi tư duy của mọi người về làm thầy hay làm thợ, làm chủ hay làm công*”. Cách hiểu mới “*Hướng nghiệp là định hướng sự nghiệp*” sẽ giải quyết được vấn đề này, khi bạn đã định hướng sự nghiệp, dù là làm công hay làm thầy, bạn đều có thể phát triển đi lên, điều quan trọng là con đường đó phải phù hợp với tố chất, năng lực, và thể mạnh mà bạn có tại mỗi thời điểm trong đời. Hoặc cũng có thể những chuyên gia đều hiểu theo cách hiểu này nhưng cách mà các website hướng nghiệp, các nơi hướng nghiệp thực hiện lại không cho người học thấy được sự liên kết giữa các thông tin, sự liên kết giữa các giai đoạn mà họ cần để thực thi con đường sự nghiệp của mình. Do đó, dễ dẫn đến cảm giác là họ choáng ngợp trước quá nhiều thông tin dù rằng họ rất quan tâm.

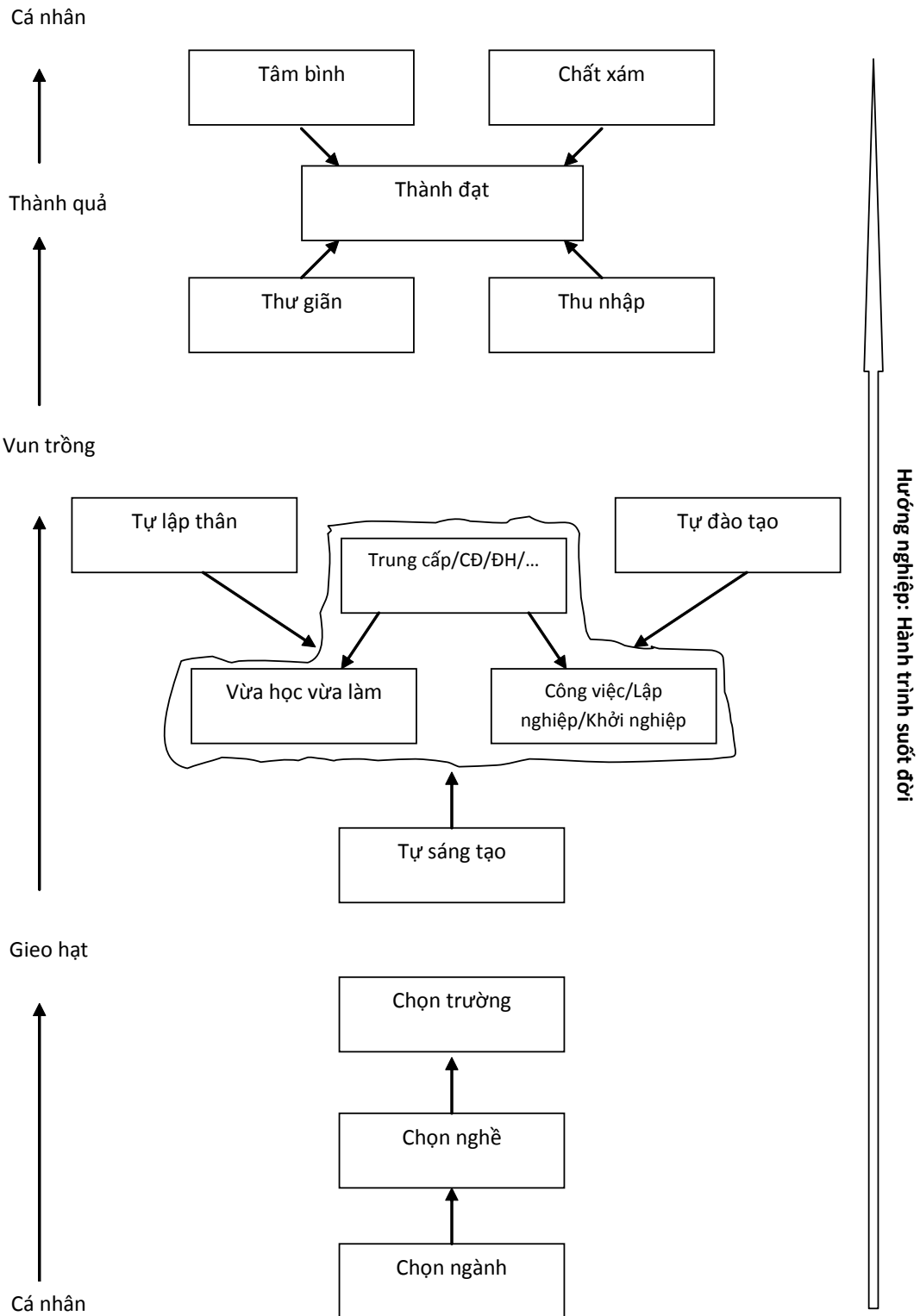
Từ đó, qua những gì tự tìm hiểu về hướng nghiệp, tự hướng nghiệp cho bản thân, với mong muốn mang lại cái nhìn tổng quát nhất, hệ thống hơn về hướng nghiệp và cũng có thể hình dung theo một cách dễ hiểu nhất, bài viết xin trình bày sơ đồ Hành trình hướng nghiệp.

#### 4. Sơ đồ Hành trình hướng nghiệp

##### 4.1 Mục tiêu

- Cái nhìn hệ thống về hướng nghiệp: Tổng quát nhất, dễ hiểu nhất.

- Công cụ cho mọi người dù làm gì cũng đều xác định được mình đang ở giai đoạn nào, để biết





cách hướng nghiệp, xây dựng định hướng bản thân, và xác định những gì cần làm.

### 4.2 Ý nghĩa

Sơ đồ này sẽ:

- Giúp cho mọi người nhất là HS, các bậc phụ huynh có cái nhìn khách quan hơn, hệ thống về hướng nghiệp, không thiên lệch xu hướng làm thầy hay làm thợ mà chính yếu là phát triển thế mạnh của các em, người trẻ, người hướng nghiệp.

- Hỗ trợ các chương trình hướng nghiệp, khóa học hướng nghiệp, bổ sung kiến thức cần thiết cho người hướng nghiệp.

### 4.3 Nội dung

Hành trình hướng nghiệp là sơ đồ bao gồm tất cả thành tố của con đường hướng nghiệp, là một quy trình khép kín phải xuất phát từ bản thân người hướng nghiệp (Cá nhân) và hướng đến phát triển con người (Cá nhân), được kết hợp thành 3 giai đoạn: Gieo hạt, Vun trồng, Thành quả.

Trước hết con đường hướng nghiệp là lâu dài, là hành trình suốt đời, gắn liền với cuộc đời, công việc của mỗi người. Cũng không quá lời nếu nói: Ngày nào còn một hơi thở ngày đó còn hướng nghiệp!

Sơ đồ càng củng cố thêm cho

cách hiểu mới về hướng nghiệp: định hướng sự nghiệp. Qua đó, ta thấy chọn ngành, chọn nghề chỉ là bước đầu của hướng nghiệp, nếu chỉ tập trung chọn ngành chọn nghề, dù là cung cấp thông tin hay là tư vấn thì chưa phải gọi là hướng nghiệp. Hơn nữa, có thể tạo cho người hướng nghiệp hiểu sai, để rồi vẫn đưa đến kết quả “thừa thầy thiếu thợ”. Bản thân chương trình hướng nghiệp phải cho người hướng nghiệp thấy được bức tranh hướng nghiệp, hay con đường sự nghiệp của chính họ, đó là những bước đi chung nhất khái quát nhất mà hầu hết mọi người đều phải trải qua. Từ đó, người hướng nghiệp có thể hiểu, dù học trường nào cũng không quan trọng bằng kết quả họ đạt được khi vun trồng cây hướng nghiệp của mình. Chẳng hạn, khi bạn chọn trường, trước tiên là xuất phát từ cá nhân bạn (năng lực, học lực, tài lực, sự thuận tiện,...) cái hạt gieo bây giờ chỉ phù hợp với mảnh đất “trung cấp nghề”, nhưng bạn lại cứ đem hạt đó gieo vào mảnh đất “đại học”, kết quả sẽ như thế nào? Cũng giống như cây lúa là phù hợp đất phù sa, miền nhiệt đới, không ai lại đem lúa đi trồng ở Bắc cực. Tại sao bạn lại đem hạt

gieo ở mảnh đất không phù hợp để hạt chết dần, trong khi cái xác định thành công còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố, có rất nhiều thành tố hướng nghiệp, ngoài chọn trường, chọn ngành. Cũng như, hạt thóc phù hợp với đất trồng nhưng nếu không vun trồng, chăm sóc, bón phân thì bạn cũng không thể có cây lúa khỏe mạnh, và tất yếu sẽ không có hạt gạo để ăn. Bạn chọn mảnh đất đại học, bạn gieo cuộc đời mình nhưng rồi bạn không thể vun trồng, chăm sóc tốt thì bạn có nghĩ rằng bạn sẽ được thành quả không? Sơ đồ Hành trình hướng nghiệp nói lên rằng hướng nghiệp là suốt đời, không phải chỉ một bước chọn ngành, chọn nghề, chọn trường là xong. Bài viết muốn thuyết phục rằng nếu hiểu thấu đáo về hành trình hướng nghiệp sẽ giúp nhận thức về hướng nghiệp đúng đắn hơn và bài toán “Thừa thầy thiếu thợ” sẽ có khả quan hơn. Sơ đồ này sẽ hỗ trợ việc thay đổi nhận thức hướng nghiệp hiện nay.

Mỗi giai đoạn sẽ đòi hỏi những thông tin khác nhau, những kỹ năng khác nhau, thông qua sơ đồ, người hướng nghiệp chỉ cần xác định mình đang ở giai đoạn nào, và từ đó biết được kỹ năng mình cần là gì, thông tin mình cần là gì và cần phải làm gì. Nếu là học sinh thì xác định ngay đang ở giai đoạn gieo hạt gồm chọn ngành, chọn nghề, chọn trường. Để gieo hạt, trước tiên xét đến cá nhân, vậy học sinh phải xác định những yếu tố thuộc về cá nhân như điểm mạnh, điểm yếu, tính cách, EQ, IQ, tài lực, ước mơ...v.v... Sau đó là sự phù hợp của cá nhân với ngành nghề, vậy học sinh phải xác định những thông tin về ngành, về nghề như môi trường làm việc, những thuận lợi, khó khăn của nghề,...v.v...từ

đó, tìm ra sự tương thích của người và nghề để phát huy và bổ khuyết những gì cần thiết. Tiếp là chọn trường, vậy học sinh phải xác định chất lượng đào tạo, học phí, điểm chuẩn, học bổng,...v.v... từ đó tìm ra sự phù hợp giữa trường và người. Cuối cùng, làm sao để xác định bản thân, chọn ngành, chọn nghề, chọn trường hiệu quả nhất, làm sao đo lường được, quản lý quá trình này, ...v.v... đó là những câu hỏi về Kỹ năng sống mà trong giai đoạn này, học sinh cần trang bị kỹ năng xác định bản thân, kỹ năng chọn ngành, chọn trường,...v.v... Từ đó, học sinh sẽ biết mình làm sao để trang bị những kỹ năng này như tham gia các khóa học, hay tìm hiểu trên các trang web, báo đài, từ người thân, bạn bè,...v.v...

Một lần nữa, Hành trình hướng nghiệp là một quy trình khép kín và liên tục, cũng như câu “Học, học nữa, học mãi”, người hướng nghiệp phải biết tự hướng nghiệp và không ngừng phát triển sự nghiệp, cái đích cuối cùng là phát triển bản thân đến tiềm năng cao nhất của mình hay ít nhất cũng là có những đóng góp thiết thực cho xã hội, cho đời. Không thành tài cũng thành nhân, thành tài mà không thành nhân thì chưa phải hướng nghiệp và tự hướng nghiệp.

#### 4.4 Hạn chế

Tuy nhiên sơ đồ cũng có hạn chế:

- Dưới cách nhìn của những chuyên gia hướng nghiệp, sơ đồ này quá đơn giản, thực chất, hướng nghiệp chỉ nhìn vào đây thì không biết cụ thể là làm gì. Cũng giống như xây nhà, người thường thì nhìn vào hình phối cảnh mới hiểu được đang xây khu nhà, khu chung cư, nhưng những kỹ sư thì lại không biết xây như thế nào khi nhìn vào

phối cảnh mà phải đưa cho họ bản vẽ. Hướng nghiệp là một vấn đề lớn, một bài toán đa biến, nó sẽ rất phức tạp. Nhưng nếu chúng ta cứ đem cả khối phức tạp đó đưa cho mọi người, nhất là học sinh, thì khó lòng đại đa số có thể hiểu, hoặc là, chúng ta ngắt một phần nhỏ mà làm, thì lại gây ra cái nhìn phiến diện như “thầy bói xem voi”, đại đa số học sinh cứ cho rằng chọn ngành chọn nghề là hướng nghiệp, như vậy, cách làm vẫn không thể đáp ứng nhu cầu xã hội, xóa bỏ “thừa thầy thiếu thợ” ngay từ gốc ngọn của nó: nhận thức của người học về hướng nghiệp. Hay nói cách khác, không phải chỉ những chuyên gia hướng nghiệp có cái nhìn hệ thống về hướng nghiệp mà chúng ta cần trang bị cho cả người học nhất là những người trẻ của đất nước tư duy hệ thống về hướng nghiệp. Do đó, chúng ta cần tìm những công cụ truyền tải, những cách thực hiện sao cho người hướng nghiệp hiểu một cách hệ thống về quá trình hướng nghiệp (hiểu hệ thống tức là các yếu tố trong đó đều tồn tại và tương tác lẫn nhau, biến đổi không ngừng, tạo thành vòng liên tục). Mà sơ đồ về Hành trình hướng nghiệp là bước mở đầu. Đó là biến cái phức tạp thành cái đơn giản để giải quyết vấn đề hiệu quả, triệt để và sáng tạo hơn.

#### 4.5 Những hướng mở rộng tiếp theo

Với mục tiêu “Đơn giản hóa” để giúp cho học sinh, những người hướng nghiệp đều có thể hiểu về hướng nghiệp, nhận thức hệ thống hơn, cùng với khắc phục những hạn chế đã nói trên, 4 hướng nghiên cứu tiếp theo có thể triển khai như:

- Mối liên hệ giữa Kỹ năng sống (KNS) và Hướng nghiệp: Với cách hiểu hiện nay, người ta

tách rời KNS và Hướng nghiệp, người ta cho rằng hướng nghiệp chỉ dùng một số kỹ năng trong kỹ năng sống. Thế là ta có 2 bài toán, Giáo dục KNS và Giáo dục hướng nghiệp. Bài viết cho rằng giữa KNS và Hướng nghiệp có mối quan hệ nhiều hơn thế, chúng có thể tuy 2 mà 1, vấn đề là chúng ta phải tìm ra mối quan hệ này, điều này sẽ rất thực tế, từ 2 bài toán chúng ta chỉ còn lại 1 và cách giải quyết sẽ hệ thống, triệt để và hiệu quả hơn. Mối quan hệ cần làm rõ: Người được trang bị KNS tốt sẽ tự hướng nghiệp tốt hơn hay Khi đã có định hướng sự nghiệp đúng đắn thì KNS sẽ được trao đổi từng bước trên con đường hướng nghiệp do chính bản thân người học xác định.

- Sơ đồ gieo hạt : Làm rõ mối quan hệ Chọn ngành, chọn nghề, chọn trường.

- Sơ đồ vun trồng : Làm rõ mối liên hệ giữa các thành tố Tự rèn luyện, học hỏi, phát triển bản thân, công việc.

- Sơ đồ gặt thành quả : Làm rõ các mối quan hệ giữa các thành tố thành công, thời gian, tiền bạc, trí tuệ.

### 5. Bài giảng “Hệ thống tư duy hướng nghiệp”

#### 5.1 Mục tiêu và đối tượng

- Tổng quan: Cung cấp cho học sinh – người hướng nghiệp tư duy hệ thống về hướng nghiệp từ đó tăng thêm tính hiệu quả cho các chương trình hướng nghiệp.

- Cụ thể:

- + Giúp người hướng nghiệp thấy được các thành tố của hướng nghiệp và mối quan hệ của chúng trong hành trình hướng nghiệp, tính quyết định của các thành tố “Thành quả” để phát triển cá nhân.

- + Từ đó, tác động thay đổi nhận thức tư duy “Làm thầy hơn làm

thợ” ngay từ đầu hành trình hướng nghiệp.

+ Hỗ trợ người học thêm 1 công cụ để xác định hướng đi trên con đường hướng nghiệp hiệu quả và dễ hiểu.

- Đối tượng: dành cho mọi lứa tuổi (Học sinh, sinh viên, phụ huynh,...)

### 5.2 Phương pháp

- Sử dụng sức mạnh của sơ đồ cung cấp cho người học cái nhìn dễ hiểu về vấn đề phức tạp như hướng nghiệp. Cùng sự hỗ trợ của các phương pháp giảng dạy khác, phát huy sức mạnh của các công cụ giảng dạy, để đạt được mục tiêu cung cấp cho người hướng nghiệp tư duy hệ thống về hướng nghiệp bằng cách nhìn đơn giản nhất, hiệu quả nhất.

### 5.3 Nội dung định hướng

- Để thỏa mãn mục tiêu đề ra, phù hợp với phương pháp sử dụng, nội dung bài giảng được kiến nghị như sau:

5.3.1 Các sơ đồ: Hành trình hướng nghiệp, Gieo hạt, Vun trồng, Thành quả.

5.3.2 Thuyết giảng, phân tích các sơ đồ.

## 6. Kết luận

Sau khi tìm hiểu về hướng nghiệp và xây dựng tư duy hệ thống về nó, người viết đã bỏ khuyết được rất nhiều về kiến thức hướng nghiệp cũng như những gì cần thiết để xây dựng và duy trì con đường hướng nghiệp, vì không biết hướng nghiệp, đã gây không ít khó khăn cho bản thân trong quá trình lao động và làm chủ cuộc đời, cũng nhờ thế, người viết có hiểu rất rõ cảm nhận của người trong cuộc, của những người như mình, hay ít nhất cũng có chia sẻ phần nào về những băng khuâng hướng nghiệp với bạn bè, với những người đi

trước mình, những anh chị học chung MBA,...v.v... rất nhiều những con người như thế. Do đó, bài viết mong rằng với sự chia sẻ về tư duy hướng nghiệp sẽ giúp được cho những người cần nó, và những bài giảng hướng nghiệp cho các chương trình hướng nghiệp sẽ đạt hiệu quả cao hơn, dù không nhiều cũng mong là ít. Thật lòng ngay từ những phút đầu tham gia vào công việc xây dựng chương trình hướng nghiệp, người viết cũng vừa học vừa làm, cũng bắt đầu như một đứa trẻ chập chững những bước đi đầu tiên đến với ngôi trường hướng nghiệp, như một công nhân đặt những viên gạch đầu tiên cho ngôi nhà “tư duy hướng nghiệp” của mình. Cũng chính từ những bước đi đầu tiên đó, đã đặt ra chí hướng muốn đóng góp dù không nhiều cũng ít chút công sức cho việc xây dựng chương trình hướng nghiệp không tràn lan như hiện nay mà lại không giải quyết được các vấn đề xã hội “Thừa thầy thiếu thợ”, những vấn đề tồn tại vô số: ra trường rồi lại không biết việc làm đi về đâu, lại không biết có việc làm rồi thì tiếp tục hành trình như thế nào... và rồi không thể Phát triển tiềm năng của con người VN đến đỉnh cao nhất có thể. Nghĩ là làm, bắt tay vào xây dựng bài giảng “Hệ thống tư duy hướng nghiệp” với những mục tiêu đã trình bày như trên. Từ ý tưởng cho tới hiện thực đòi hỏi rất nhiều nỗ lực và không ít khó khăn. Sức một người sao “đời non lấp biển”? Chỉ mong có thể có những chương trình hướng nghiệp ngày càng bổ ích chứ không chỉ tập trung vào tìm lợi nhuận, quảng bá thương hiệu, chiêu sinh quảng cáo...v.v... Đó mới là cốt lõi để phát triển nhân tố con người của đất Việt trời Nam●

**N**guồn nhân lực luôn luôn là một trong những vấn đề cốt lõi của sự nghiệp phát triển kinh tế ở mỗi quốc gia, nguyên lý này đã được minh chứng một cách rõ ràng qua mô hình tăng trưởng kinh tế của Singapore, Đài Loan, Nhật, Mỹ và một số quốc gia khác... Trong thời kì hiện đại, vai trò nguồn nhân lực có trình độ cao ngày càng được coi trọng và là một trong những yếu tố có vai trò to lớn đối với nền kinh tế tri thức.

Tất nhiên, nguồn nhân lực trí tuệ cao không phải một sớm một chiều mà có được. Ngược lại, có nó phải mất rất nhiều thời gian và khá tốn kém về chi phí. Bởi lẽ, đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao là quá trình tạo ra sự biến đổi cả về chất lẫn về lượng, đào tạo nguồn nhân lực phải được tiến hành đồng thời trên cả ba mặt: Đào tạo nhân cách, phát triển sinh thể, đồng thời tạo ra môi trường xã hội thuận lợi cho nguồn nhân lực phát triển. Ở VN nói chung và TP.HCM (TP.HCM) nói riêng, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao thời kỳ hậu khủng hoảng kinh tế là vấn đề hết sức cần thiết và cấp bách, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu nguồn nhân lực cho sự nghiệp Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước trước mắt cũng như trong tương lai xa.

### 1. Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao tại TP.HCM, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn

TP.HCM nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, là trung tâm kinh tế lớn của cả nước vừa hội tụ đủ các điều kiện về giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường hàng không, có sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, có hệ thống thông tin liên lạc hiện đại, vừa là đầu mối giao thông kinh tế lớn nối liền với các địa phương trong nước